

Số: 17/TT-Tr-MNNH

Nam Sơn, ngày 03 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp
và xếp lương của đơn vị

Kính gửi:

- UBND quận Kiến An
- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận
- Phòng Nội vụ quận.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT;

Công văn số 2090/UBND-NV2 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo Thông tư 01 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2567/SGDDĐT-TCCB ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông theo Thông tư 01, 08 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Công văn số 2901/UBND-NV ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Kiến An về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông;

Căn cứ kết quả họp xét ngày 03/10/2023 về việc thông qua dự thảo phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương của đơn vị (có danh sách kèm theo)

Vậy trường Mầm non Nam Hà kính trình UBND quận Kiến An, phòng Giáo dục và Đào tạo quận, Phòng Nội vụ quận phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương của đơn vị, để nhà trường làm căn cứ bổ nhiệm và xếp lương cho giáo viên theo đúng quy định hiện hành.

Nhà trường xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT

 **THỦ TRƯỞNG**

Nguyễn Thu Thủy

Số: 10/BB-MNNH

BIÊN BẢN
Về việc đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp
và xếp lương của đơn vị

Thời gian: vào lúc 9 giờ 0 phút, ngày 02/10/2023;

Địa điểm: Tại Phòng họp trường MN Nam Hà

Thành phần tham dự:

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Bà Nguyễn Thu Thủy | - Hiệu trưởng |
| 2. Bà Phạm Lê Lệ Ngân | - P.Hiệu trưởng - Chủ tịch Công Đoàn |
| 3. Bà Phạm Thị Ngọc Thanh | - Phó Hiệu trưởng |
| 4. Bà Ngô Thị Thanh Huyền | - Tổ trưởng CM 5T - Thanh tra nhân dân |
| 5. Bà Đặng Thị Biên | - Tổ trưởng CM NT |
| 6. Hà Thị Thu Hằng | - Tổ trưởng CM 3T – Thư ký |
| 7. Bà Lê Thị Hào | - Tổ trưởng CM Khối 4 tuổi |

Cùng tập thể CBGV, NV nhà trường

Nội dung cuộc họp:

Bà Nguyễn Thu Thủy, chủ tọa cuộc họp thông qua các văn bản:

Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT;

Công văn số 2090/UBND-NV2 ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo Thông tư 01 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2567/SGDDT-TCCB ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông theo Thông tư 01, 08 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Công văn số 2901/UBND-NV ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Kiến An về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông;

Thông qua dự thảo phương án bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề

ng nghiệp giáo viên;

Tập thể nhà trường họp bàn thống nhất đi đến kết quả như sau:

* Tổng số cán bộ, giáo viên: 23 người; trong đó:

- 07 người đã được bổ nhiệm ngạch theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trong đó có:

+ 01 người người đủ điều kiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II, mã số V.07.02.25 và xếp lương mới theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT

+ 06 người người đủ điều kiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng III, mã số V.07.02.26 và xếp lương mới theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT

- 03 người bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II, mã số V.07.02.25 và xếp lương theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- 09 người bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng III, mã số V.07.02.26 và xếp lương theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

- 04 người đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng II chuyển sang chức danh nghề nghiệp hạng III do chưa tham gia thi thăng hạng nhưng đã bổ nhiệm vào hạng II. Tuy nhiên viên chức được hưởng hạng cao hơn qui định tại thời điểm tuyển dụng thì phải thực hiện xếp lại theo Khoản 12 Điều 5 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

(Có danh sách kèm theo)

Tập thể nhất trí đề nghị:

- Hiệu trưởng trường Mầm non Nam Hà duyệt ký danh sách đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho giáo viên gửi Ủy ban nhân dân quận, phòng Giáo dục và Đào tạo quận, phòng Nội vụ quận xét duyệt

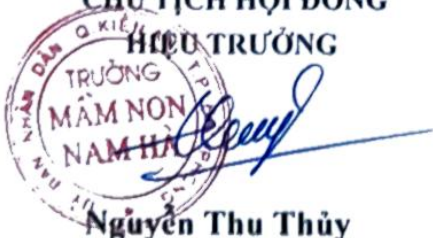
Cuộc họp kết thúc vào lúc 10 giờ 0 phút cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên tham dự cùng nghe và thống nhất./.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

THƯ KÝ



TRƯỜNG
MẦM NON
NAM HÀ

Nguyễn Thu Thủy



Phạm Lê Lê Ngân

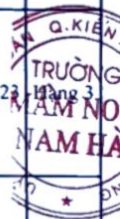


Hà Thị Thu Hằng

DANH SÁCH

STT	Họ và tên	Năm	Trình độ chuyên môn đào tạo		Ngày tháng năm tuyển dụng (ghi theo QĐ, TB tuyển dụng)	LƯƠNG HIỆN HƯỞNG							Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III, II hoặc tương đương	CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG MỐI						Ghi chú	
			Nữ	Trình độ		Ngày, tháng năm tốt nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số	TN VK	Tỷ lệ % TNV K	Thời gian hưởng		Mức xét nâng bậc lương lần sau	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số	Hệ số CLBL	Thời gian hưởng		Mức xét nâng bậc lương lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Nguyễn Thu Thủy	20/09/1969	Trung học SPMN	10/04/1991	12/09/1994	V07.02.04	9	4,98			6%	01/07/2023	01/07/2023	18 năm 4 tháng	V07.02.25	9	4,98		01/11/2023	01/07/2023	Hạng 2
			DH GDMN	26/03/2003																	
2	Phạm Lê Lê Ngân	27/06/1970	Trung học SPMN	15/01/1997	29/04/1998	V07.02.04	9	4,98				01/10/2021	01/10/2021	2 năm 11 tháng	V07.02.25	9	4,98		01/11/2023	01/10/2021	Hạng 2
			CD GDMN	15/02/2005																	
			DH GDMN	28/02/2012																	
3	Đặng Thu Hiền	24/2/1979	SC SP mẫu giáo	15/06/1998	19/10/2001	V07.02.04	6	4,32				01/07/2022	01/07/2022	13 năm 4 tháng	V07.02.25	6	4,32		01/11/2023	01/07/2022	Hạng 2
			TC SPMN	22/06/2004																	
			DH GDMN	29/03/2010																	

4	Phạm Thị Thường	03/6/1975	SC SP mẫu giáo	20/06/1998	19/10/2001	V07.02.05	8	4,27			01/03/2021	01/03/2021	14 năm 4 tháng	V07.02.26	8	4,27		01/11/2023	01/03/2021	Hạng 3
			Trung học MN	23/11/2000																
			CD GDMN	25/02/2008																
5	Ngô T. Thanh Huyền	26/01/1980	Trung học SPMN	16/06/2021	14/10/2016	V07.02.05	8	4,27			01/06/2023	01/06/2023	2 năm 11 tháng	V07.02.26	8	4,27		01/11/2023	01/06/2023	Hạng 3
			ĐH																	
			GDMN	28/11/2016																
6	Phạm T. Thu Hương	10/10/1976	Trung học SPMN	12/08/1998	14/10/2016	V07.02.05	7	3,96			01/12/2020	01/12/2020	2 năm 11 tháng	V07.02.26	7	3,96		01/11/2023	01/12/2020	Hạng 3
			ĐH																	
			GDMN	29/12/2017																
7	Lê Thị Hào	24/09/1979	Trung học SPMN	26/06/2000	14/10/2016	V07.02.05	8	4,27			01/03/2023	01/03/2023	2 năm 11 tháng	V07.02.26	8	4,27		01/11/2023	01/03/2023	Hạng 3
			ĐH																	
			GDMN	30/12/2014																
8	Phạm Thị Loan	11/02/1990	TC SPMN	01/08/2011	14/10/2016	V07.02.05	3	2,72			01/7/2023	01/7/2023	2 năm 11 tháng	V07.02.26	3	2,72		01/11/2023	01/7/2023	Hạng 3
			ĐH																	
			GDMN	22/03/2017																
9	Phạm T. Ngọc Thanh	17/08/1980	CD NT, MG	30/08/2002	14/10/2016	V07.02.05	7	3,96			01/04/2022	01/04/2022	10 năm 10 tháng	V07.02.26	7	3,96		01/11/2023	01/04/2022	Hạng 3
			ĐH																	
			GDMN	05/11/2015																
10	Trần T. Kim Oanh	03/10/1980	CD SPMN	15/08/2001	14/10/2016	V07.02.05	8	4,27			01/10/2023	01/10/2023	10 năm 11 tháng	V07.02.26	8	4,27		01/11/2023	01/10/2023	Hạng 3
11	Nguyễn Thị Hà	13/04/1980	CD SPMN	01/12/2003	14/10/2016	V07.02.05	7	3,96			01/10/2022	01/10/2022	10 năm 11 tháng	V07.02.26	7	3,96		01/11/2023	01/10/2022	Hạng 3
12	Đào T. Thúy Vân	06/01/1978	TC SPMN	20/06/1998	14/10/2016	V07.02.06	12	4,06	5%		01/01/2023	01/01/2023	7 năm	V07.02.26	8	4,27		01/11/2023	01/01/2023	Hạng 4 lên 3
			ĐH																	
			GDMN	28/11/2016																



13	Hoàng Thị Yên	22/07/1989	TC SPMN	01/08/2011	14/10/2016	V07.02.06	7	3,06			01/02/2023	01/02/2023	4 năm 02 tháng	V07.02.26	5	3,34		01/11/2023	01/02/2023	Hạng 4 lên 3
			DH	29/08/2019																
14	Mai Thị Hòa	10/02/1985	TC SPMn	01/08/2011	14/10/2016	V07.02.06	6	2,86			01/01/2022	01/01/2022	7 năm	V07.02.26	4	3,03		01/11/2023	01/01/2022	Hạng 4 lên 3
			DH	28/11/2016																
15	Bà Thị Anh	18/09/1994	TC SPMN	09/02/2015	12/06/2019	V07.02.06	4	2,46			01/11/2022	01/11/2022	4 năm 02 tháng	V07.02.26	3	2,72		01/11/2023	01/11/2022	Hạng 4 lên 3
			DH	29/8/2019																
16	Hà Thị Thu Hằng	29/10/1990	TC SPMN	25/05/2015	12/06/2019	V07.02.06	4	2,46			01/10/2022	01/10/2022	3 năm 5 tháng	V07.02.26	3	2,72		01/11/2023	01/10/2022	Hạng 4 lên 3
			DH	10/06/2020																
17	Phạm Thị Hằng	02/07/1979	Trung học SPMN	14/06/2022	14/10/2016	V07.02.04	5	3,66			01/04/2021	01/04/2021	11 năm 5 tháng	V07.02.26	5	3,34	0,32	01/11/2023	01/04/2021	Hạng 2 xuống 3
			DH	01/06/2012																
18	Đỗ T. Thanh Nga	21/06/1988	TC SPMN	06/06/2012	14/10/2016	V07.02.04	3	3,00			01/04/2022	01/04/2022	7 năm 4 tháng	V07.02.26	3	2,72	0,28	01/11/2023	01/04/2022	Hạng 2 xuống 3
			DH	20/06/2016																
19	Nguyễn Thị Lan	23/02/1984	TC SPMN		14/10/2016	V07.02.04	3	3,00			01/10/2022	01/10/2022	7 năm 4 tháng	V07.02.26	3	2,72	0,28	01/11/2023	01/10/2022	Hạng 2 xuống 3
			DH	06/06/2012																
20	Nguyễn Thị Minh Thảo	18/12/1992	DH GDMN	26/6/2014	11/08/2017	V07.02.04	3	3,00			01/08/2023	01/08/2023	9 năm 4 tháng	V07.02.26	3	2,72	0,28	01/11/2023	01/08/2023	Hạng 2 xuống 3

Người lập

Trần Thị Thu



Nguyễn Thu Thủy

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG MẦM NON NAM HÀ

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG THEO
THÔNG TƯ SỐ 01/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGD&ĐT**
(Kèm theo Tờ trình số 17 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của trường Mầm non Nam Hà)

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ/chức danh	Mã số chức danh nghề nghiệp	Trình độ đào tạo	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	HẠNG II					
1	Nguyễn Thu Thủy	20/09/1969	Hiệu trưởng	V07.02.26	Đại học GDMN	
2	Phạm Lê Lệ Ngân	27/06/1970	Phó hiệu trưởng	V07.02.26	Đại học GDMN	
3	Đặng Thị Biên	24/2/79	Tổ trưởng - Giáo viên	V07.02.26	Đại học GDMN	
II	HẠNG III					
1	Phạm Thị Thường	03/6/75	Giáo viên	V07.02.25	Cao Đẳng GDMN	
2	Ngô T. Thanh Huyền	26/01/80	Tổ trưởng - Giáo viên	V07.02.25	Đại học GDMN	
3	Phạm T. Thu Hương	10/10/76	Giáo viên	V07.02.25	Đại học GDMN	
4	Lê Thị Hào	24/09/79	Tổ trưởng - Giáo viên	V07.02.25	Đại học GDMN	
5	Phạm Thị Loan	11/02/90	Giáo viên	V07.02.25	Đại học GDMN	
6	Phạm T. Ngọc Thanh	17/08/80	Phó hiệu trưởng	V07.02.25	Đại học GDMN	
7	Trần T. Kim Oanh	03/10/80	Giáo viên	V07.02.25	Cao Đẳng SPMN	
8	Nguyễn Thị Hà	13/04/80	Giáo viên	V07.02.25	Cao Đẳng SPMN	
9	Đào T. Thúy Vân	06/01/78	Giáo viên	V07.02.25	Đại học GDMN	
10	Hoàng Thị Yến	22/07/89	Giáo viên	V07.02.25	Đại học GDMN	
11	Mai Thị Hòa	10/02/85	Giáo viên	V07.02.25	Đại học GDMN	
12	Bùi Thị Anh	18/09/94	Giáo viên	V07.02.25	Đại học GDMN	

13	Hà Thị Thu Hằng	29/10/90	Tổ trưởng - Giáo viên	V07.02.25	Đại học GDMN	
14	Phạm Thị Hằng	02/07/79	Giáo viên	V07.02.25	Đại học GDMN	
15	Đỗ T. Thanh Nga	21/06/88	Giáo viên	V07.02.25	Đại học GDMN	
16	Nguyễn Thị Lan	23/02/84	Giáo viên	V07.02.25	Đại học GDMN	
17	Nguyễn Thị Minh Thảo	18/12/92	Giáo viên	V07.02.25	Đại học GDMN	

Người lập



Trần Thị Thu

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và đóng dấu)



Nguyễn Thu Thủy

UBND QUẬN KIẾN AN
TRƯỜNG MẦM NON NAM HÀ

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BỎ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG THEO
THÔNG TƯ SỐ 01/2021/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 08/2023/TT-BGD&ĐT**
(Kèm theo Tờ trình số 17 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của trường Mầm non Nam Hà)

Sst	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ/chức danh	Mã số chức danh nghề nghiệp	Lý do không đủ điều kiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	HẠNG IV					
1	Đỗ Thị Khánh	03/4/78	Giáo viên	V07.02.06	Bằng Trung cấp	20/06/1998 bằng trung cấp

Người lập

Trần Thị Thu

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và đóng dấu)



Nguyễn Thu Thủy

BÁO CÁO KẾT QUẢ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU
THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
CỦA TỪNG HẠNG CHỨC GIÁO VIÊN NĂM 2024

TT	Đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên hiện có (sau khi đã bổ nhiệm CDNN theo Thông tư 01,02,03,04,08 của Bộ GD&ĐT)				Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức giáo viên		Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chưa được bổ nhiệm	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	
1									
	MN Nam Hà	21		3	17	1		13	

Người lập

Trần Thị Thu

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và đóng dấu)

Nguyễn Thu Thủy